

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

BỘ TÀI CHÍNH

HỌC VIỆN TÀI CHÍNH

SENGCHANH SINGSAVANG

**GIẢI PHÁP CỔ PHẦN HÓA
NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI NHÀ NƯỚC LÀO**

LUẬN VĂN TIỂU SỬ KINH TỐ

Hà Nội - 2013

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

BỘ TÀI CHÍNH

HỌC VIỆN TÀI CHÍNH

SENGCHANH SINGSAVANG

**GIẢI PHÁP CỔ PHẦN HÓA
NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI NHÀ NƯỚC LÀO**

Chuyên ngành : Kinh tế tài chính - Ngân hàng

Mã số : 62.31.12.01

LUẬN ÁN TIẾN SĨ KINH TẾ

Người hướng dẫn khoa học: 1. PGS.TS Vũ Công Ty

2. PGS.TS Đỗ Thị Phi Hoài

Hà Nội - 2013

LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan đây là công trình nghiên cứu của riêng tôi. Các số liệu sử dụng trong cuốn luận án là trung thực. Những kết luận khoa học nêu trong luận án chưa từng ai được công bố trong bất kỳ công trình nào khác.

Tác giả luận án

Sengchanh Singsavang

DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT TRONG LUẬN ÁN

- CPH : Cổ phần hóa
- NHTM : Ngân hàng Thương mại
- NHTMNN : Ngân hàng Thương mại Nhà nước
- DNNN : Doanh nghiệp Nhà nước
- KTTT : Kinh tế Thị trường
- TTCK : Thị trường Chứng khoán
- KT-XH : Kinh tế - xã hội
- GDP : Tổng sản phẩm quốc gia
- FDI : Đầu tư trực tiếp nước ngoài
- LAK : Lào kíp
- USD : Đô-la Mỹ
- Baht : Thái-lan Bath
- Euro : Đồng tiền Euro
- CHDCND Lào : Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào
- NHTW : Ngân hàng Nhà nước
- BOL : Ngân hàng Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào
- BCEL : Ngân hàng Ngoại Thương Lào
- LDB : Ngân hàng Phát triển Lào
- APB : Ngân hàng Khuyến nông
- ACELDA : Ngân hàng ACELDA
- BCEL-KT : Công ty Chứng khoán BCEL-KT
- ANZV : Ngân hàng ANZV
- WTO : Tổ chức Thương mại Thế giới
- ADB : Ngân hàng Phát triển Châu Á
- IMF : Quỹ tiền tệ quốc tế

- WB : Ngân hàng Thế giới
- BIDV : Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam
- Agribank : Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam
- Vietinbank : Ngân hàng Công thương Việt Nam
- VCB : Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam
- MHB : Phát triển nhà đồng bằng sông Cửu Long
- ASEAN : Hiệp hội các Quốc gia Đông nam Á
- AFTA : Khu vực mậu dịch tự do Đông nam Á
- BTA : Hiệp định thương mại Việt Nam - Hoa Kỳ
- DATC : Công ty Mua bán nợ và tài sản tồn đọng
- VAS : Chế độ kế toán Việt Nam (VAS)
- IFRS : Chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế (IFRS)
- INCAS : Hệ thống thanh toán
- ROA : Tỷ suất lợi nhuận trên tài sản (ROA)
- ROE : Tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu (ROE)
- NPL : Tỷ lệ cho vay không hiệu quả
- CAR : Hệ số an toàn vốn
- IPO : Phát hành Cổ phần lần đầu
- HĐQT : Hội đồng Quản trị
- ALCO : Ban Điều hành
- AML/CFT : Ban chống rửa tiền và chống tài trợ khủng bố
- UBCKL : Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Lào

DANH MỤC BẢNG

Số hiệu bảng	Tên bảng	Trang
2.1	Hệ thống NHTM Lào	66
2.2	Tổng tài sản theo các nhóm NHTM Lào 2008-2012	67
2.3	ROA, ROE của một số NHTM năm 2012	69
2.4	Tiền gửi theo các nhóm NHTM Lào 2008-2012	70
2.5	Thị phần cho vay tín dụng theo các nhóm NHTM Lào 2008-2012	72
2.6	Các chỉ tiêu cơ bản thể hiện kết quả hoạt động kinh doanh năm 2008-2012 của BCEL	81
2.7	Tỷ lệ lãi suất tiền vay và tiền gửi năm 2012	81
2.8	Tình hình huy động vốn của BCEL từ năm 2008-2012	82
2.9	Dư nợ cho vay ngành kinh tế của BCEL 2008-2012	84
2.10	Tỷ lệ nợ xấu và dự phòng nợ xấu của BCEL	85
2.11	Sự khác biệt trong chính sách sắp xếp loại tiền vay và vốn dự trữ	87
2.12	Tỷ lệ đủ vốn của BCEL	87
2.13	Danh mục đầu tư góp vốn liên doanh tới năm 2012	88
2.14	Số lượng hợp đồng L/C, L/G xuất nhập khẩu và tổng giá trị hợp đồng 2012	92
2.15	Tổng giá trị thanh toán xuất nhập khẩu năm 2012	108
2.16	Hoạt động kinh doanh thẻ của BCEL 2008-2012	115

DANH MỤC BIỂU ĐỒ

Số hiệu biểu	Tên biểu	Trang
2.1	Tổng tài sản của toàn hệ thống NHTM Lào	67
2.2	Thị phần tài sản theo các nhóm ngân hàng năm 2008-2012	68
2.3	Tổng tiền gửi và cho vay của toàn hệ thống NHTM Lào	69
2.4	Thị phần tiền gửi theo nhóm các NHTM năm 2008-2012	71
2.5	Thị phần cho vay tín dụng theo nhóm các NHTM năm 2008-2012	73
2.6	Tín dụng theo nhóm ngành của BCEL năm 2012	83

MỞ ĐẦU

1. Sự cần thiết nghiên cứu của đề tài

Trong xu thế mạnh mẽ của toàn cầu hóa, tự do hóa, nền kinh tế Lào đang từng bước hội nhập với khu vực và thế giới theo đúng chủ trương mà Đảng đã xác định "chủ động hội nhập kinh tế thế giới". Những năm đổi mới mở cửa vừa qua, nền kinh tế Lào đã có những bước phát triển đáng kể với tốc độ tăng GDP từ 6-7%/năm trong giai đoạn từ 1991- 2010. Hội nhập kinh tế đã mang lại cho Lào nhiều cơ hội mở rộng thương mại với các nước trên thế giới, tăng cường thu hút vốn đầu tư nước ngoài, đẩy mạnh cải cách trong mọi lĩnh vực... Tuy nhiên, khả năng cạnh tranh yếu kém của nền kinh tế đang là sức ép lớn khi Lào tham gia hội nhập, đặc biệt với ngành ngân hàng, với hệ thống Ngân hàng Thương mại (NHTM) mà trung tâm là các NHTMNN.

Hoạt động ngân hàng, trong đó NHTMNN với vai trò chủ đạo trong những năm qua đã có sự đóng góp rất lớn vào sự thành công trong sự nghiệp đổi mới đất nước, đã triển khai thực hiện chính sách tiền tệ một cách tích cực, cơ bản ổn định được giá trị và sức mua của đồng tiền, kìm chế lạm phát, tăng dự trữ ngoại tệ cho quốc gia và góp phần tăng trưởng kinh tế. Tuy nhiên, nhìn chung vẫn chưa đáp ứng kịp thời nhu cầu phát triển chung của nền kinh tế, chưa phát huy hết chức năng huy động và sử dụng vốn có hiệu quả để làm cho kinh tế nhà nước thực sự đóng vai trò chủ đạo.

Cổ phần hóa các NHTMNN Lào là một trong những hướng đi quan trọng của nỗ lực cải cách nền kinh tế, chuyển hướng sang nền kinh tế thị trường đa thành phần. Cổ phần hóa NHTMNN Lào, không chỉ thực hiện các mục tiêu về nâng cao năng lực quản trị điều hành, quản trị rủi ro ngân hàng mà còn là phương án khả thi để tăng nhanh năng lực tài chính cho các NHTMNN Lào đạt hệ số an toàn vốn theo tiêu chuẩn quốc tế. Tuy nhiên, khi

bắt tay vào thực hiện, thực tế đã nảy sinh nhiều khó khăn, phức tạp. Những vướng mắc này nếu không được giải quyết, khắc phục kịp thời sẽ gây cản trở, làm chậm tiến trình Cổ phần hóa các NHTMNN Lào.

Tuy nhiên, Cổ phần hóa NHTMNN là một vấn đề rất phức tạp, vì vậy đòi hỏi phải được nghiên cứu một cách khoa học và cẩn trọng để từ đó có thể đưa ra được một lộ trình phù hợp với bối cảnh của đất nước và của từng NHTMNN nhằm đạt được mục tiêu và hiệu quả mong muốn. Tác giả ý thức được tầm quan trọng và tính cấp thiết của vấn đề trên, cũng như mong muốn góp phần nhỏ bé của mình vào việc đẩy mạnh tiến trình Cổ phần hóa NHTMNN Lào nên đã lựa chọn đề tài "*Giải pháp Cổ phần hóa ngân hàng thương mại nhà nước Lào*" làm luận án nghiên cứu.

2. Tổng quan tình hình nghiên cứu của đề tài

Cổ phần hóa các doanh nghiệp Nhà nước (DNNN) nói chung và Cổ phần hóa các NHTMNN nói riêng là vấn đề rất được quan tâm ở các nước đang trong quá trình chuyển đổi sang nền kinh tế thị trường (KTTT), vì vậy đã có khá nhiều công trình nghiên cứu về vấn đề này.

2.1 Tình hình nghiên cứu ở Việt Nam

Từ năm 1995 đến nay, đã có nhiều công trình nghiên cứu về Cổ phần hóa các DNNN và NHTMNN, đó là các Luận án tiến sĩ và Luận văn thạc sĩ đề cập dưới nhiều khía cạnh khác nhau. Một số công trình tiêu biểu như:

- "*Giải pháp tài chính nhằm đẩy mạnh tiến trình thực hiện cổ phần hóa DNNN ở Việt nam hiện nay*", Phạm Đình Toàn (2005), Luận án tiến sĩ kinh tế - Đại học kinh tế quốc dân. Luận án đã hệ thống hóa một số vấn đề lý luận về Cổ phần hóa DNNN, đánh giá thực trạng Cổ phần hóa DNNN ở Việt Nam, chỉ ra những điểm thành công, hạn chế và nguyên nhân làm chậm tiến độ cổ phần hóa, từ đó đề xuất giải pháp về khía cạnh tài chính nhằm tháo gỡ khó khăn, đẩy mạnh tiến trình thực hiện cổ phần hóa DNNN ở Việt Nam.

- "*Một số giải pháp nâng cao hiệu quả cổ phần hóa ngân hàng thương mại nhà nước ở Việt Nam*", Phạm Thị Húy (2007), Luận văn thạc sĩ Kinh tế - Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh. Luận văn đã đề cập đến một số vấn đề lý luận về cổ phần hóa NHTMNN, làm rõ quan điểm về cổ phần hóa NHTMNN ở Việt Nam, tham khảo kinh nghiệm về cổ phần hóa của các nước trên thế giới; tác giả đã nghiên cứu điển hình tại NHTM Việt Nam, từ đó đề xuất một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả cổ phần hóa các NHTMNN ở Việt Nam.

- "*Cổ phần hóa Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam*", Đặng Thị Thùy Trang (2007), Luận văn thạc sĩ Kinh tế, Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh. Trong nghiên cứu, tác giả đã làm rõ lý thuyết cổ phần hóa NHTMNN để giải quyết yêu cầu thực tế về cải cách hoạt động của hệ thống NHTMNN ở Việt Nam; đã phân tích đánh giá tiến trình thực hiện cổ phần hóa BIDV (bước 1), từ đó chỉ ra những kết quả bước đầu, những hạn chế và nguyên nhân, trên cơ sở đó, tác giả đã đề xuất một số giải pháp và kiến nghị nhằm đẩy mạnh tiến trình thực hiện cổ phần hóa BIDV một cách có hiệu quả nhất.

- "*Niêm yết các ngân hàng thương mại cổ phần trên thị trường chứng khoán Việt Nam*", Bùi Văn Thanh (2007), Luận văn thạc sĩ Kinh tế, Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh. Nghiên cứu này đã làm rõ một số vấn đề lý luận về NHTM và thị trường chứng khoán; thực trạng niêm yết của các NHTM cổ phần trên thị trường chứng khoán (TTCK) Việt Nam và nghiên cứu sự điều chỉnh của pháp luật đối với hoạt động của NHTM cổ phần và TTCK hiện nay. Trên cơ sở nghiên cứu những vấn đề lý luận và thực tiễn hoạt động NHTM cổ phần đã niêm yết trên TTCK, tác giả đề xuất phương hướng và giải pháp đẩy mạnh việc niêm yết các NHTM cổ phần trên TTCK Việt Nam.